

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CĐ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22-03-2022

V/v “Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CĐ- TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thám.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Chí Thanh.

Ông Nguyễn Văn Tạo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Út - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1988;

Địa chỉ thường trú: Ấp 5, xã VTĐ, huyện LM, tỉnh Hậu Giang; Địa chỉ tạm trú: Ấp 4, xã LĐ, huyện CĐ, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Ông Lưu Hồng X, sinh năm 1984;

Địa chỉ thường trú: Ấp 5, xã Vĩnh Thuận Đông, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; Địa chỉ tạm trú: Ấp 4, xã LĐ, huyện CĐ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 21 tháng 01 năm 2022, nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc H trình bày: Bà và ông Lưu Hồng X đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VTĐ, huyện LM, tỉnh Hậu Giang ngày 22 tháng 10 năm 2008. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng chuyển đến ấp 4, xã LĐ, huyện CĐ, tỉnh Long An tạm trú và làm công nhân, trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn không tôn trọng nhau nên đã ly thân từ tháng 11 năm 2021 đến nay. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với ông Lưu Hồng X. Vợ chồng có ba con chung là cháu Lưu Trọng

H, sinh ngày 20/10/2007, Lưu Phúc H, sinh ngày 17/4/2010, Lưu Thị Bích Ng, sinh ngày 10/5/2018; hiện nay cháu H và cháu H đang ở với ông X, cháu Ngọc đang ở với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi cháu N; giao cho ông X tiếp tục nuôi cháu H và cháu H; không ai phải cấp dưỡng cho ai. Về tài sản, nợ chung không có.

Bị đơn ông Lưu Hồng X vắng mặt có đơn xin vắng mặt ngày 21/02/2022 và bản tự khai ngày 21/02/2022 với nội dung: Ông đồng ý ly hôn với bà Trần Thị Ngọc H; vợ chồng có ba con chung là cháu Lưu Trọng H, sinh ngày 20/10/2007, Lưu Phúc H, sinh ngày 17/4/2010, Lưu Thị Bích N, sinh ngày 10/5/2018. Hiện nay cháu H và cháu H đang ở với ông nên khi ly hôn ông yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu H và cháu H giao cho bà H tiếp tục nuôi cháu Ng, không ai phải cấp dưỡng cho ai. Về tài sản chung và nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Trần Thị Ngọc H và ông Lưu Hồng X có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã VTĐ, huyện LM, tỉnh Hậu Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 124, quyển số 01 ngày 22/10/2008 nên hôn nhân là hợp pháp. Ông Lưu Hồng X là bị đơn, hiện nay có hộ khẩu thường trú tại ấp 5, xã VTĐ, huyện LLM, tỉnh Hậu Giang nhưng hiện nay đang tạm trú tại (nhà trọ của bà Kiều Thị Chắc) ấp 4, xã LĐ, huyện CD, tỉnh Long An nên khi bà H có đơn khởi kiện ly hôn, Tòa án nhân dân huyện CD, tỉnh Long An căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[1.2] Nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc H và bị đơn ông Lưu Hồng X có đơn xin vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 207, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ngọc H:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà H nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông X và xin vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, đồng thời ông X cũng nộp đơn xin vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và trình bày đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H. Như vậy, bà H và ông X không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa bà H và ông X không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Ngọc H là có căn cứ được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà H và ông X có ba con chung là cháu Lưu Trọng H, sinh ngày 20/10/2007, Lưu Phúc H, sinh ngày 17/4/2010, Lưu Thị Bích Ng, sinh ngày 10/5/2018. Hiện nay cháu H và cháu H đang ở với ông X, cháu Ngọc đang ở với bà H. Khi ly hôn bà H và ông X thỏa thuận giao cho ông X tiếp

tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lưu Trọng H và Lưu Trọng H; giao cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lưu Thị Bích Ng. Đồng thời, cháu H và cháu H có nguyện vọng được tiếp tục ở với ông X nên nên giao cho ông X tiếp tục nuôi dưỡng cháu H và cháu H, giao cho bà H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngc là phù hợp với khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Bà H và ông X không ai yêu cầu cấp dưỡng, nên tạm thời ghi nhận bà H và ông X không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông X xác định không có.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Thị Ngọc H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 86 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc H đối với bị đơn ông Lưu Hồng X.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ngọc H được ly hôn với ông Lưu Hồng X.

Về con chung: Giao cho ông Lưu Hồng X được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lưu Trọng H, sinh ngày 20/10/2007, Lưu Phúc H, sinh ngày 17/4/2010; giao cho bà Trần Thị Ngọc H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lưu Thị Bích Ng, sinh ngày 10/5/2018; Tạm thời ghi nhận ông Lưu Hồng X và bà Trần Thị Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 84, Điều 85, Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Thị Ngọc H phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp

300.000đồng theo biên lai thu số 0005899 ngày 09/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CD, tỉnh Long An, bà H đã nộp đủ.

Án xử sơ thẩm công khai, bà Trần Thị Ngọc H và ông Lưu Hồng X vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Chí Thanh – Nguyễn Văn Tạo

Nguyễn Ngọc Thám

